TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày 10 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà và bà Nguyễn Thị Thơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 76/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày 06/12/1976 tại Thái Bình. Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn T1, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1952, đều trú tại thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Có vợ là Trần Thị É, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006.

Có 01 tiền án: Bản án số 41/2021/HSST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt Đặng Văn T 01 năm 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2022, chấp hành xong án phí ngày 20/01/2022).

Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 14/1996/HSST ngày 30/8/1996 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt Đặng Văn T 03 năm tù cho hưởng án treo về Tội cướp tài sản công dân (chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, chấp hành xong án phí hình sự ngày 23/9/1996).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:*

Ông Mạnh Tiến T2, sinh năm 1966; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Chị Trần Thị É, sinh năm 1973; (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

* *Người làm chứng*:

Anh Phạm Văn D1, sinh năm 1993; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/3/2024, Đặng Văn T đi xe mô tô nhãn hiệu FUSIN, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 17K5-8743 đến nơi neo đậu tàu đánh cá số hiệu TB-21127-TS của gia đình trên sông T, thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện T. Khi đến nơi, T dắt xe mô tô để lên khoang tàu rồi nổ máy, điều khiển tàu đi đến âu tàu tránh bão ở thôn T, xã M, huyện T để giăng lưới đánh cá. Khoảng 20 giờ 30 phút, khi đang giăng lưới đánh cá, T nhìn thấy có nhiều chiếc phao gắn cờ màu đỏ nổi trên mặt nước. Biết dưới các phao có buộc rọ lưới bát quái (dụng cụ đánh bắt tôm cá của ông Mạch Tiến T3), quan sát thấy không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tới kéo đoạn dây có buộc các phao lên tàu và vớt được 23 chiếc rọ lưới bát quái, mỗi chiếc dài 9m, có khung bằng sắt bọc nhựa, tổng trị giá 3.496.000 đồng. Sau đó, T điều khiển tàu về neo đậu tại vị trí ban đầu rồi đi xe mô tô về nhà kéo chiếc xe lôi (loại xe tự chế, có 3 bánh) để chở số rọ lưới bát quái trên về nhà giặt. Khi kéo xe lôi đến gần cây xăng thôn T, xã Đ thì gặp anh Phạm Văn D1 đi xe mô tô hướng ngược chiều. Tới gọi, nhờ anh D1 đi cùng đến chỗ neo đậu tàu đánh cá của gia đình để xếp rọ lưới bát quái lên xe lôi. Anh D1 đồng ý nhưng không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Tới và anh D1 bốc và xếp các rọ lưới bát quái từ tàu lên xe lôi rồi dùng xe mô tô kéo xe lôi về nhà. Khi đến dốc đê thôn T, xã Đ thì gặp tổ công tác Công an xã Đ đi tuần tra. Thấy nghi vấn, tổ công tác yêu cầu T và anh D1 đưa phương tiện, tài sản đến trụ sở Công an xã để làm việc. Tại đây, T khai nhận hành vi trộm cắp rọ lưới bát quái ở âu tàu thôn T, xã M. Công an xã Đ lập biên bản, báo cáo Công an huyện T chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 23 chiếc rọ lưới bát quái, trị giá 3.496.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá nói trên.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKSTT ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đặng Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù kể từ ngày tạm giam 27/3/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với tàu đánh cá số hiệu TB-21127-TS Cơ quan điều tra xác định là tài sản chung và là phương tiện lao động của gia đình bị cáo; chị É không biết việc bị cáo T trộm cắp tài sản nên đã trả lại cho chị É

Ngoài ra đề nghị về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụngtại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/3/2024, khi đang đi tàu giăng lưới đánh bắt thủy sản tại âu tàu tránh bão ở thôn T, xã M, huyện T, lợi dụng ban đêm, không có người trông coi tài sản, Đặng Văn T đã trộm cắp 23 chiếc rọ lưới bát quái, trị giá 3.496.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản vụ việc Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình lập hồi 22 giờ ngày 21/3/2024; Đơn trình báo, biên bản ghi lời khai của người bị hại ông Mạch Tiến T3; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 23/3/2024. Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng anh Phạm Văn D1. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*"**Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "thành khẩn khai báo", bố mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng (bố bị cáo hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; bố, mẹ bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 290 ngày 08/11/2005 và Quyết định số 142/2008 ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ) theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội xâm phạm đến tài sản, chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục sa vào con đường phạm tội muốn hưởng thụ trên sức lao động của người khác nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn re, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, không có sự chuẩn bị từ trước nên cần xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng, nhà nước đối với người phạm tội. Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, tài sản trộm cắp giá trị không lớn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu FUSIN, sơn màu đỏ, biển soát 17K5-8743 và 01 xe lôi bị cáo sử dụng để chở số rọ lưới bát quái, xét thấy đây là tài sản chung và là phương tiện lao động của gia đình bị cáo; chị É không biết việc bị cáo T trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho chị É.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Mạch Tiến T3 đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác nên cần ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày, tạm giam 27/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự ghi nhận việc bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

4. Về vật chứng: Trả lại chị Trần Thị É 01 xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu FUSIN, sơn màu đỏ, biển soát 17K5-8743 và 01 chiếc xe lôi.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10/7/2024. Bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h.Thái Thụy và tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS;
- Công an huyện Thái Thụy;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vương